

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng
đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục thể thao năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 8703/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; Báo cáo thẩm tra số 136/BC-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

- a) Đội tuyển tỉnh;
- b) Đội tuyển trẻ tỉnh;
- c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh;

d) Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao trực thuộc tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tập luyện, huấn luyện và thi đấu hàng năm.

b) Huấn luyện viên, vận động viên đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Khoản 14, Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao.

Điều 2. Mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng

Mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên, cụ thể như sau:

1. Mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện:

a) Đội tuyển tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày;

b) Đội tuyển trẻ tỉnh: 175.000 đồng/người/ngày;

c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 130.000 đồng/người/ngày;

d) Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố: 130.000 đồng/người/ngày.

2. Mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

a) Đội tuyển tỉnh: 290.000 đồng/người/ngày;

b) Đội tuyển trẻ tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày;

c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày;

d) Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố: 220.000 đồng/người/ngày.

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do tỉnh quản lý gồm đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, đội tuyển năng khiếu tỉnh.

b) Ngân sách huyện, thị xã, thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do huyện, thị xã, thành phố quản lý.

2. Khuyến khích các liên đoàn, hiệp hội thể thao, các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

Điều 4. Bãi bỏ một số nội dung tại Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thể thao, cụ thể như sau:

1. Bỏ cụm từ “chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và” tại phần tên gọi của Nghị quyết và tên Điều 1.

2. Bãi bỏ Khoản I, Điều 1 quy định về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. / *us*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội; Ủy ban các VDXH của Quốc hội; Ủy ban VH, GD, TN, TN&NĐ của Quốc hội;
- Các Bộ: VHTT và DL, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, LĐ - TB & XH, GD - ĐT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ninh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Các ban và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo QN, TT thông tin;
- Lưu: VT, VX2.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Độc